

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Chí Sĩ

2. Bà Trần Thị Nết

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn A, sinh năm 1999 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1972 Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không có; Tạm giữ: Không có; Tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. **Nguyễn Minh N (Đ1)**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. **Phạm Minh T1**, sinh năm 1988 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Minh T1:

3.1. Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1989. (Có mặt)

3.3. Cháu **Phạm Minh K**, sinh ngày 11/3/2015.

3.4. Cháu **Phạm Minh K1**, sinh ngày 22/4/2017.

Đại diện hợp pháp của Phạm Minh K, Phạm Minh K1 là **Trương Thị B**, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số E Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Tiết A1 sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người làm chứng:

Huỳnh Thảo T2, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Lệ T3, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Lệ T4, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Sơn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2022, Nguyễn Sơn A, Huỳnh Thảo T2, Nguyễn Thị Ngọc H cùng uống bia tại nhà của Sơn A tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 rủ về nhà của T2 ở xã P, huyện T thì tất cả đồng ý. Sơn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner biển số 66P1-962.25 chở H chạy trên đường Đ hướng xã P, huyện C đi xã H, T, T2 điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode chạy phía sau. Khi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã P, huyện C, S, chạy với tốc độ cao, không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước nên điều khiển xe mô tô đụng vào anh Phạm Minh T1 và anh Phạm Minh N1, khi hai anh đang đứng chiết xăng từ xe mô tô biển số 60X5- 9685 của anh T1 đang đỗ sát lề đường bên phải theo hướng chạy của Sơn A và đụng tiếp vào xe gắn máy 66NA-007.50 của anh N1 đang đỗ cùng chiều phía trước xe mô tô của anh T1. Sau khi va chạm anh T1 bị đẩy ngã về phía trước bất tỉnh, anh N1 bị té xuống mé lộ bị thương nhẹ, Sơn A và H cùng xe mô tô ngã trượt về bên phần đường bên trái. Hậu quả, anh

T1 bị tử vong trên đường đi cấp cứu, Sơn A và H được đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, sau đó được chuyển lên Bệnh viện C và Bệnh viện P1 điều trị đến ngày 24/9/2022 Sơn A xuất viện, còn H ra viện ngày 03/10/2022.

Ngay sau khi sự việc xảy ra Công an xã P, huyện C và Công an huyện C có mặt bảo vệ hiện trường, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ 00 phút ngày 17/9/2022 và biên bản dựng lại hiện trường lúc 10 giờ ngày 18/01/2023, xác định vị trí xảy ra tai nạn trên đường Đ, thuộc ấp B, xã P, huyện C, đường nhựa, thẳng, mặt đường rộng 7m, có vạch sơn không liên tục giữa đường, không có đèn đường. Lấy mép đường bên phải hướng Phương T5 đi H, Tháp M làm chuẩn để đo đạc các dấu vết để lại trên mặt đường. Tại hiện trường ghi nhận các vị trí được đánh dấu ký hiệu từ số (1)-(13):

- Vùng va chạm (1) vào lề chuẩn 1,3 mét, tâm vùng va chạm thứ nhất đến tâm vùng va chạm thứ hai là 0m90, tâm vùng va chạm 1 đến tâm trục bánh sau xe mô tô (3) là 0m80. T6 vùng va chạm 1 đến cột Km2 là 19m20.

- Vùng va chạm (2) vào mép đường là 1 mét, tâm vùng va chạm đến tâm trục trước xe mô tô ký hiệu số (3) là 0m70, tâm vùng va chạm 2 đến tâm đỉnh đầu số 4 là 2m20.

- Ký hiệu (3) vị trí xe mô tô 60X-9685 đỗ trước khi xảy ra tai nạn, đầu xe hướng về H, tâm trục trước vào mép đường là 0m30, tâm trục sau vào mép đường 0m50.

- (4) Vị trí nạn nhân Nguyễn Minh N ngã sau khi tai nạn, đầu hướng về Phương T5, chân hướng về H, tâm đỉnh đầu ra mép đường là 0m20, tâm đỉnh đầu đến tâm vùng va chạm (5) là 2m65.

- (5) Vùng va chạm thứ 3, tâm vùng va chạm vào mép đường chuẩn 1m80, tâm vùng va chạm đến đầu vết cày (6) là 1m40, tâm vùng va chạm đến đầu vết cày (8) là 8m.

- (6) Vết cày dài 1m30 có chiều hướng Phương T5 đi H đầu vết cày vào mép đường 0m80 cuối vết cày nằm tại vị trí gác chân người điều khiển xe gắn máy (7) vào mép chuẩn là 0m60.

- (7) Vị trí xe gắn máy 66NA-007.51 ngã sang trái, đầu hướng về Phương T5 đuôi hướng về H, tâm trục bánh trước vào mép chuẩn 0m30, tam bánh sau 0m90, tâm trục sau đến đầu vết trượt (9) là 7m70.

- (8) Vết cày dài 9m90 có chiều hướng Phương T5 đi H đầu vết cày vào mép đường 3m60, cuối vết cày tại tâm trục bánh sau xe (13) vào mép là 5m10.

- (9) Vết trượt dài 1m10 chiều hướng Phương T5 về H, đầu và cuối vết trượt vào lề 1m60, cuối vết trước đến đầu nạn nhân (10) là 6m50.

- (10) Nạn nhân Phạm Minh T1, đầu hướng Phương T5, chân hướng H, tâm đỉnh đầu về mép chuẩn 1m80 đến tâm đỉnh đầu (11) là 2m.

- (11) Nguyễn Sơn A đầu hướng về H, chân hướng Phương T5, tâm đỉnh đầu vào lề 3m70. T6 đỉnh đầu đến tâm đỉnh đầu (12) là 1m40.

- (12) Nạn nhân Nguyễn Thị Ngọc H đầu hướng bắc chân hướng nam, tâm đỉnh đầu vào mép đường 5 mét, tâm đỉnh đầu đến tâm trục trước xe mô tô (13) là 0m70.

- (13) Vị trí xe mô tô 66P1-96265 ngã sau tai nạn, ngã sang phải, đầu hướng về H, đuôi hướng về phương T5, tâm trục trước, sau xe mô tô vào lề 5met.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, đồng thời thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner biển số 66P1-962.25 số máy KC26E1165891, số khung 2601GY320071 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 081437 mang tên Nguyễn Tiết A1 và giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Sơn A (xe mô tô 66P1-962.25 thuộc quyền sở hữu, quản lý sử dụng của bị cáo Sơn A nhưng nhờ chị ruột Tiết A1 đứng tên hộ). Riêng đối với xe mô tô biển số 60X-9685, xe gắn máy biển số 66NA-007.15, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu xong.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 260/TTh-TTPY ngày 26/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Minh T1 là do chấn thương sọ não nặng+Sốc đa chấn thương/TNGT.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141/TgT ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận tỷ lệ thương tích Nguyễn Thị Ngọc H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 04 Sẹo vết thương phần mềm vùng trán-đỉnh-thái dương trái, mặt trước gò trái, mu bàn chân phải, kích thước trung bình. Mỗi sẹo: 02%.

- Vết biến đổi sắc tố da mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trước gò phải, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm mu bàn chân phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Chấn thương đầu gây:

- Tổn thương não vùng thái dương - trán trái đường kính khoảng 3,2cm. Tỷ lệ tổn thương: 26%.

- Khuyết sọ thái dương - trán - đỉnh trái dài khoảng 12cm, mảnh ghép sọ nhân tạo đường kính khoảng 16cm. Tỷ lệ tổn thương: 31%.

- Máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết khoang dưới nhện hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Mỗi vùng tổn thương tỷ lệ: 08%.

- Vỡ xương đá bên phải không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 16%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Ngọc H do thương tích gây nên hiện tại là: 68% (Sáu mươi tám phần trăm). Tại thời điểm giám định theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019.

Đối với anh N bị thương nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thì gì.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh lúc 00:29 phút ngày 18/09/2022 của Bệnh viện Đ2, kết quả Ethanol (cồn) đối với Nguyễn Sơn A là 142.0mg/dl.

Từ các căn cứ trên, xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn trên là do Nguyễn Sơn A điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi trong người có nồng độ cồn, không chú ý quan sát là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn trên. Hành vi của Sơn A đã vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại **khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 nghị định 100/2019**, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm anh T1 tử vong.

Quá trình điều tra, xác định hiện tại anh T1 có vợ là chị Trương Thị B, có 02 đứa con chung là Phạm Minh K, sinh năm 11/03/2015, Phạm Minh K1, sinh 22/4/2017 và mẹ ruột là bà Trần Thị P. Về dân sự quá trình điều tra bị cáo Sơn A đã bồi thường trước 5.000.000 đồng. Hiện chị B yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường các khoản tổn thất tin thần 40.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng 02 đứa con của anh T1 đến khi đủ 18 tuổi là 80.000.000 đồng; Bà P yêu cầu bị cáo Sơn A tiếp tục bồi thường các khoản như: Mai táng phí 20.000.000 đồng, tổn thất tin thần 40.000.000 đồng. Tổng các khoản là 180.000.000 đồng. Riêng chị H, anh N không yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Sơn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHCL ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Sơn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn A với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bà P, chị B: Buộc bị cáo Nguyễn Sơn A phải tiếp tục bồi thường cho chị Trương Thị B số tiền 100.000.000 đồng (tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh T1) và bà Trần Thị P số tiền 50.000.000 đồng (tiền mai táng phí 20.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý Tiếp tục quản lý mô tô nhãn hiệu honda, loại Winner biển số 66P1-962.25 số máy KC26E1165891, số khung 2601GY320071 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 081437 đảm bảo thi hành án và trả giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Sơn A cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị P và chị Trương Thị B trình bày:

- Bà P, chị B thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bà P, chị B đã nhận được của bị cáo là 5.000.000 đồng. Bà P yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng 20.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, chị B yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng 02 con của anh T1 đến 18 tuổi số tiền là 100.000.000 đồng.

- Về phần hình phạt đối với bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại anh T1 (bà P, chị B) đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Minh N trình bày: Không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tiết A2 trình bày: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66P1 – 962.25 đứng tên trên giấy đăng ký xe là Nguyễn Tiết A2. Tuy nhiên đây là tài sản cá nhân của bị cáo, do thời điểm mua xe bị cáo chưa đủ tuổi nên nhờ chị Tiết A2 đứng tên giùm nên chị A2 không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Sơn A thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng **số 51/CT-VKSHCL** ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/9/2022 trên đường ĐT 856 thuộc ấp B, xã P, huyện C bị cáo Nguyễn Sơn A điều khiển xe mô tô biển số 66P1-962.25 là nguồn nguy hiểm cao độ, chở Nguyễn Thị Ngọc H khi trong người có nồng độ cồn, không chú ý quan sát là nguyên nhân trực tiếp đụng vào người anh Phạm Minh T1 và anh Phạm Minh N1 đang đứng sát lề lộ bên phải theo hướng chạy của Sơn A. Hậu quả làm anh T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng còn chị H thì bị tổn thương với tỷ lệ thương tích là 68%. Riêng anh N1 bị xay xát nhẹ, đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Sơn A đã vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông gây ra tai nạn giao thông. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Sơn A đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Sơn A, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo đã học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông để xảy ra va chạm khi lưu thông và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Nguyễn Sơn A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục 01 phần hậu quả, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa chi B (đại diện hợp pháp của anh T1) yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp dưỡng cho 02 con của anh T1 đến 18 tuổi với số tiền là 100.000.000

đồng. Bà P (đại diện hợp pháp của anh T1) yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 20.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị B và bà P nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

Bị hại chị H, anh N1 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục quản lý mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner biển số 66P1-962.25 số máy KC26E1165891, số khung 2601GY320071 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 081437 đảm bảo thi hành án.

- Đối với giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Sơn A là tài sản cá nhân của bị cáo cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Sơn A phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Sơn A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn A 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự 2015: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Sơn A với người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Minh T1 là bà Trần Thị P, chị Trương Thị B:

- Nguyễn Sơn A có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị P tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Nguyễn Sơn A có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị B1 tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu K, cháu K1 số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:**

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sơn A 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 790186128703 mang tên Nguyễn Sơn A.

Tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô biển số 66P1-962.25 số máy KC26E1165891, số khung 2601GY320071, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trọng và 01 (một) Giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 081437 của xe mô tô biển số 66P1 – 962.25 để đảm bảo thi hành án.

(Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2023)

Về án phí: **Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:**

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Võ Thị Kim Hoa